

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH BẢN HỢP NHẤT

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, chế biến thủy sản,
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Số lượng hàng thủy sản chế biến và bán ra trong kỳ nhiều hơn so với các kỳ trước do:
- Công ty Cổ Phần Nam Việt (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng gia công để Công ty TNHH Ấn Độ Dương thực hiện sản xuất thành phẩm cá tra cho Công ty,

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm,
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND),

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam,
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính,
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung,

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc,
- Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi,
- Hàng tồn kho**
Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại,

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên,

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được, Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng,

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ,

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- 30% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 tháng đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 tháng đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế, Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó, Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ,

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ,

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định (theo thông tư 203/2009/TT- BTC) như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6-30
Máy móc và thiết bị	3-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2-7

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Chi phí đền bù được khấu hao từ 6-7 năm, quyền sử dụng đất nhà máy đông lạnh (tiền sử dụng đất) không tính khấu hao,

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng, Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm,

7. Đầu tư tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc, Dự phòng đầu tư tài chính được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

8. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc.

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo qui định của giấy chứng nhận đầu tư số 57104100001 ngày 02 tháng 07 năm 2007, Công ty TNHH Ân Độ Dương có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất hoạt động sản xuất chế biến thủy sản 10% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh. Công ty TNHH Ân Độ Dương được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo.

Theo qui định của giấy chứng nhận đầu tư số 26121000003 ngày 19 tháng 02 năm 2009, Công ty Cổ Phần Cromit Nam Việt được hưởng mức thuế suất thuế TNDN 10% áp dụng trong thời gian 15 năm, được tính liên tục từ năm đầu tiên có doanh thu.

Được miễn thuế TNDN trong 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo, được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế. Trường hợp trong 3 năm đầu không có thu nhập chịu thuế, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư thì thời gian miễn, giảm thuế được tính từ năm thứ 4.

10. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận theo thông tư 201/2009/TT- BTC,

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại,

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động,

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011 của Công ty bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nam Việt hợp nhất với báo cáo tài chính của 2 Công ty con là:

	% sở hữu trong giấy phép của công ty con
Công ty TNHH Ân Độ Dương	100%
Công ty CP Cromit Nam Việt	51%

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/06/2011	31/12/2010
Tiền mặt	996,334,837	860,647,939
Tiền gửi ngân hàng	17,696,072,369	18,319,144,461
Các khoản tương đương tiền (*)	137,100,000,000	51,981,020,000
Cộng	155,792,407,206	71,160,812,400

Bản thuyết minh này là một lập phụ thuộc thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>30/06/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Cho công ty Đại Tây Dương vay	5,495,007,559	51,284,102,291
Kỳ phiếu ngân hàng thương mại Sài Gòn Hà Nội		50,000,000,000
Cộng	<u>5,495,007,559</u>	<u>101,284,102,291</u>

3. Các khoản phải thu

	<u>30/06/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt (*)	447,924,852,706	494,513,294,707
Tại công ty TNHH Ân Độ Dương (**)	89,515,266,597	91,824,654,749
Tại công ty Cổ Phần Cromit Nam Việt	818,627	
Cộng	<u>537,440,937,930</u>	<u>586,337,949,456</u>

(*) Tại công ty CP. Nam Việt

Phải thu bán thành phẩm	295,135,573,560
Phải thu bán phụ phẩm	1,290,377,925
Phải thu phí ủy thác và các khoản trả hộ Đại Tây Dương	126,978,079,854
Thu tiền tiền hóa chất	11,512,195,051
Thu lãi cho vay	9,639,996,271
Thu khác	3,368,630,045
Cộng	<u>447,924,852,706</u>

(**) Tại Công ty TNHH Ân Độ Dương

Phải thu thành phẩm	89,515,266,597
Cộng	<u>89,515,266,597</u>

4. Trả trước người bán

	<u>30/06/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt (*)	11,668,196,530	5,465,497,849
Tại công ty TNHH Ân Độ Dương	337,705,200	115,077,640
Tại công ty CP Cromit Nam Việt (**)	25,364,826,145	12,289,346,006
Cộng	<u>37,370,727,875</u>	<u>17,869,921,495</u>

(*) Tại công ty Cổ Phần Nam Việt

Mua thức ăn cho cá	6,710,740,341
Mua đất phường Mỹ Long	1,632,000,000
Học phí đào tạo cán bộ	1,028,647,200
Ứng trước cho người bán cá	420,000,000
Mua lò hơi cho nhà máy bao bì	246,015,000
Lập dự án vùng nuôi	250,000,000
Tham gia hội chợ	1,109,945,099
Ứng trước cho kiểm toán	73,454,040
Mua vật tư và các loại khác	197,394,850
Cộng	<u>11,668,196,530</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**(**) Tại công ty Cổ Phần Cromit Nam Việt**

Mua quặng cromit	20,566,434,372
Mua than	1,770,261,455
Mua máy sấy quặng	1,467,180,000
Mua nước thủy tinh	542,976,500
Vận chuyển hàng	300,000,000
Lắp đặt hệ thống pccc	184,072,416
Mua vật tư và các loại khác	533,901,402
Cộng	<u>25,364,826,145</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>30/06/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Cho nhân viên vay	24,419,551,662	1,919,903,939
Lãi cho vay, kỳ phiếu và tiền gửi kỳ hạn	5,010,636,237	9,422,728,247
Thuế GTGT, thuế nhập khẩu phải thu	12,611,980,550	44,505,600
Chi hộ công ty CP Ba Long cước tàu	2,566,183,020	2,566,183,020
Chi hộ tập đoàn Hợp Kim Sắt Hồ Nam	3,854,935,716	3,045,250,798
Các khoản phải thu khác	4,200,261,724	3,720,392,546
Cộng	<u>52,663,548,909</u>	<u>20,718,964,150</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>30/06/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Dự phòng phải thu khó đòi	(54,965,906,055)	54,687,082,840
Cộng	<u>(54,965,906,055)</u>	<u>54,687,082,840</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>30/06/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Nguyên vật liệu	77,218,739,551	17,567,050,428
Công cụ dụng cụ	3,113,357,651	3,090,027,271
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	27,294,221,699	7,672,474,360
Thành phẩm	166,382,798,689	238,445,946,880
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2,544,029,907)	(12,141,305,121)
Cộng	<u>271,465,087,683</u>	<u>254,634,193,818</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>30/06/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Chi phí trả trước	594,472,513	2,773,194
Tạm ứng mua hàng	12,631,979,407	6,533,861,578
Thuế GTGT được khấu trừ	3,306,934,757	8,020,994,091
Ký quỹ	2,222,400,000	5,100,000
Cộng	<u>18,755,786,677</u>	<u>14,562,728,863</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 31/12/2010	<u>229,846,646,275</u>	<u>396,894,386,449</u>	<u>47,105,955,260</u>	<u>10,300,231,675</u>	<u>684,147,219,659</u>
Tăng trong kỳ	92,591,430,071	72,283,521,675	2,864,514,011		167,739,465,757
Tăng khác					
Giảm trong kỳ	(576,167,314)	(3,319,497,626)	(638,041,866)		(4,533,706,806)
Giảm khác					
Tại ngày 30/06/2011	<u>321,861,909,032</u>	<u>465,858,410,498</u>	<u>49,332,427,405</u>	<u>10,300,231,675</u>	<u>847,352,978,610</u>
Tại ngày 31/12/2010	<u>113,416,293,605</u>	<u>186,212,464,481</u>	<u>23,110,062,779</u>	<u>7,595,327,980</u>	<u>330,334,148,845</u>
Tăng trong kỳ	18,613,144,269	30,417,190,857	3,621,198,118	934,185,004	53,585,718,248
Tăng khác					
Giảm trong kỳ	(211,948,547)	(1,702,730,086)	(392,577,254)		(2,307,255,887)
Giảm khác					
Tại ngày 30/06/2011	<u>131,817,489,327</u>	<u>214,926,925,252</u>	<u>26,338,683,643</u>	<u>8,529,512,984</u>	<u>381,612,611,206</u>
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm 2011	<u>116,430,352,670</u>	<u>210,681,921,968</u>	<u>23,995,892,481</u>	<u>2,704,903,695</u>	<u>353,813,070,814</u>
Số dư cuối quý	<u>190,044,419,705</u>	<u>250,931,485,246</u>	<u>22,993,743,762</u>	<u>1,770,718,691</u>	<u>465,740,367,404</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 31/12/2010	<u>17,864,326,804</u>	<u>175,291,000</u>	<u>18,039,617,804</u>
Tăng trong kỳ	10,030,212,599	233,940,000	10,264,152,599
Tăng khác			
Giảm trong kỳ	(156,000,000)		(156,000,000)
Giảm khác			
Tại ngày 30/06/2011	<u>27,738,539,403</u>	<u>409,231,000</u>	<u>28,147,770,403</u>
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 31/12/2010		<u>163,029,438</u>	<u>163,029,438</u>
Tăng trong kỳ	906,608,399	30,082,125	936,690,524
Tăng khác			
Giảm trong kỳ			
Giảm khác			
Tại ngày 30/06/2011	<u>906,608,399</u>	<u>193,111,563</u>	<u>1,099,719,962</u>
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm 2011	17,864,326,804	12,261,562	17,876,588,366
Số dư cuối quý	<u>26,831,931,004</u>	<u>216,119,437</u>	<u>27,048,050,441</u>

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tại ngày 31/12/2010	<u>292,920,558,522</u>
Tăng trong kỳ	61,658,289,193
Giảm trong kỳ	177,064,919,951
Tại ngày 30/06/2011	<u>177,506,927,764</u>

Trong đó:

Mua đất vùng nuôi cá cty CP Nam Việt	70,813,529,699
Mua đất khu bệnh xá Công An	37,280,000,000
Xây dựng cơ bản cty TNHH Cromit	48,936,526,263
Xây dựng bể xử lý nước thải	19,405,065,715
Chi phí khác	1,071,806,087
<u>Cộng</u>	<u>177,506,927,764</u>

12. Đầu tư tài chính dài hạn

	<u>30/06/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Đầu tư vào Cty liên kết (1*)	31,900,000,000	31,900,000,000
Đầu tư chứng khoán (2*)	155,200,000,000	155,200,000,000
Đầu tư dài hạn khác (3*)	98,504,000,000	78,200,000,000
DP giảm giá ĐTTC dài hạn (4*)	(12,676,903,600)	(9,786,245,600)
<u>Cộng</u>	<u>272,927,096,400</u>	<u>255,513,754,400</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

(*) Chi tiết tên các đơn vị được đầu tư:

	Vốn Đầu Tư	Số lượng	Mệnh giá
(1*) 1-Cty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM	31,900,000,000		
(2*) 1- Góp vốn công ty cổ Phần quản lý quỹ Việt Long	20,200,000,000	2,000,000	10,000
2- Ngân Hàng TM CP Phát Triển Mê Kông	135,000,000,000	5,400,000	10,000
(3*) 1- Góp vốn thành lập Cty CP Bảo Hiểm Hàng Không	43,200,000,000	4,000,000	10,000
2- Góp vốn Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Y Tế Bản Việt	20,000,000,000	200	100,000,000
3- Góp vốn Cty Tài chính CP Hoá chất Việt Nam	10,000,000,000	1,000,000	10,000
4- Góp vốn Cty CP Quản Lý Quỹ Hùng Việt	5,000,000,000	-	-
5- Góp vốn cty CP Cromit Cổ Định Thanh Hóa	20,304,000,000		
(4*) 1- Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty CP quản lý Quỹ Việt Long, Bản Việt	(12,676,903,600)		

13. Tài sản dài hạn khác

	30/06/2011	31/12/2010
Chi phí trả trước dài hạn	4,983,068,424	591,469,658
Thuê thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	457,221,469	457,221,469
Cộng	5,440,289,893	1,048,691,127

14. Vay và nợ ngắn hạn

	30/06/2011	31/12/2010
Ngân hàng Vietcombank An Giang	110,424,741,501	119,300,000,000
Ngân hàng XNK Việt Nam-Eximbank		35,596,080,000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - AG	36,129,019,071	62,100,000,000
Ngân hàng Vietinbank	118,201,847,255	
Công ty Tài Chính CP Hóa chất Việt Nam		10,000,000,000
Công ty CP Cromit Nam Việt	236,040,000	
Nợ dài hạn đến hạn trả ngân hàng An Bình	9,622,420,600	17,671,128,800
Cộng	274,614,068,427	244,667,208,800

15. Phải trả người bán

	30/06/2011	31/12/2010
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt (*)	59,603,780,612	51,235,993,805
Tại công ty TNHH Ân Độ Dương	2,770,842,619	3,023,560,612
Tại công ty CP Cromit Nam Việt(**)	41,409,966,473	17,409,563,831
Cộng	103,784,589,704	71,669,118,248

(*) Tại công ty Cổ Phần Nam Việt

Mua cá nguyên liệu	48,280,686,000
Mua bao bì, giấy	3,471,569,136
Phải trả cước tàu, vận chuyển	4,230,630,970
Mua hóa chất	1,365,468,000
Mua máy móc thiết bị	782,800,354
Mua than, xăng dầu	185,745,750
Mua thuốc thú y sản cho cá	211,781,725
Phải trả mua vật tư, dịch vụ khác	1,075,098,677
Cộng	59,603,780,612

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

(**) Tại công ty CP Cromit Nam Việt

Lắp đặt lò huyện Cromit	17,081,177,261
Mua quặng Cromit	13,633,295,231
Xây dựng nhà xưởng chính	3,535,955,791
Mua than	1,680,292,827
Mua giàn tuyển quặng	1,000,000,000
Xây dựng kho nguyên liệu	809,636,000
Xây dựng nhà làm việc	613,396,155
Xây dựng kho thành phẩm	466,384,528
Xây dựng dầm cầu trục	561,173,658
Xây dựng bãi nguyên liệu	321,156,000
Phai tra mua vật tư, dịch vụ khác	1,707,499,022
Cộng	41,409,966,473

16. Người mua trả tiền trước

	<u>30/06/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt (*)	12,824,855,498	23,965,339,074
Tại công ty TNHH Ân Độ Dương	206,437,372	117,723,556
Tại công ty CP Cromit Nam Việt	1,625,339	
Cộng	13,032,918,209	24,083,062,630

(*) Tại công ty Cổ Phần Nam Việt

Bán thành phẩm cá fille	9,374,265,671
Bán phụ phẩm	1,556,381,660
Cho thuê đất	1,870,659,205
Khác	23,548,962
Cộng	12,824,855,498

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>30/06/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Thuế GTGT	700,404,429	376,284,002
Thuế xuất nhập khẩu	76,502,719	150,371,921
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,973,883,885	3,973,883,885
Thuế thu nhập cá nhân	147,610,346	120,158,408
Thuế tài nguyên	352,998	317,214
Cộng	4,898,754,377	4,621,015,430

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Doanh thu bán mỡ cá	10%
Doanh thu bán cá thành phẩm, phụ phẩm nội địa	5%
Doanh thu xuất khẩu	0%

18. Phải trả công nhân viên

	<u>30/06/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Tiền lương còn phải trả công nhân viên	8,707,752,595	5,413,425,429
Cộng	8,707,752,595	5,413,425,429

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>30/06/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Hàng nhập chưa có hóa đơn	33,310,054,775	8,879,671,182
Bảo hiểm phải nộp	850,244,220	949,568,677
Cổ tức phải trả	818,838,200	541,307,900
Phải trả phải nộp khác	3,529,672,121	1,357,470,354
Cộng	<u>38,508,809,316</u>	<u>11,728,018,113</u>

20. Vay và nợ dài hạn

	<u>30/06/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Ngân hàng An Bình Cần Thơ	38,489,682,400	35,342,257,600
Cộng	<u>38,489,682,400</u>	<u>35,342,257,600</u>

Khoản vay An Bình Cần Thơ theo Hợp đồng vay số 0479/2007/HĐTD(14/09/2007)
Mục đích vay : Đầu tư dự án Nhà máy chế biến **Ấn Độ Dương**

+ Số tiền vay : 270,000,000,000 VNĐ
+ Thời hạn vay : 6 năm

21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Tại ngày 31/12/2010	<u>2,728,046,127</u>
Số trích lập trong năm	
Số chi trong năm	667,375,609
Tại ngày 30/06/2011	<u>2,060,670,518</u>

22. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Vốn chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận chưa phân phối
Số dư tại ngày 31/12/2010	<u>660,000,000,000</u>	<u>611,965,459,100</u>	<u>(27,417,629,848)</u>	<u>192,907,679,509</u>
Tăng trong kỳ				55,538,247,190
Giảm trong kỳ				94,110,056,351
Số dư tại ngày 30/06/2011	<u>660,000,000,000</u>	<u>611,965,459,100</u>	<u>(27,417,629,848)</u>	<u>154,335,870,348</u>

Mệnh giá cổ phần: 10,000 VND

Tổng số cổ phần : 66,000,000 CP

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu thuần**

	<u>Quý II năm 2011</u>	<u>Quý II năm 2010</u>
Doanh thu bán thành phẩm	431,739,158,128	342,180,423,911
Doanh thu bán phụ phẩm	32,753,321,956	33,471,477,902
Doanh thu bán quặng và ferrochrom	5,405,211,166	
Doanh thu khác	41,876,713	57,835,928
Cộng	469,939,567,963	375,709,737,741

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Quý II năm 2011</u>	<u>Quý II năm 2010</u>
Giá vốn bán thành phẩm	386,415,157,836	276,981,971,014
Giá vốn bán phụ phẩm	33,475,572,964	35,246,475,341
Giá vốn bán quặng và ferrochrom	4,564,668,630	
Giá vốn khác	2,604,960	68,326,465
Cộng	424,458,004,390	312,296,772,820

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Quý II năm 2011</u>	<u>Quý II năm 2010</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3,747,299,577	1,166,994,754
Cổ tức, lợi nhuận được chia		1,207,400,000
Lãi chênh lệch tỷ giá	18,678,907,039	10,807,865,024
Cộng	22,426,206,616	13,182,259,778

4. Chi phí tài chính

	<u>Quý II năm 2011</u>	<u>Quý II năm 2010</u>
Lãi vay	10,464,282,888	8,809,936,243
Lỗ chênh lệch tỷ giá	7,122,300,588	1,757,781,313
Dự phòng đầu tư tài chính	3,704,444,733	
Cộng	21,291,028,209	10,567,717,556

5. Chi phí bán hàng

	<u>Quý II năm 2011</u>	<u>Quý II năm 2010</u>
Cước tàu, vận chuyển	19,093,514,908	30,685,858,127
Chi phí khác	5,555,697,926	6,223,004,991
Cộng	24,649,212,834	36,908,863,118

6. Chi phí QLDN

	<u>Quý II năm 2011</u>	<u>Quý II năm 2010</u>
Khấu hao	2,131,153,719	939,841,961
Chi phí lương phải trả	2,617,986,709	
Chi phí quản lý khác	3,871,885,123	6,430,963,955
Cộng	8,621,025,551	7,370,805,916

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

7. Thu nhập khác

	<u>Quý II năm 2011</u>	<u>Quý II năm 2010</u>
Thu từ bán thanh lý tài sản	1,191,872,727	596,587,614
Thu nhập khác	2,075,272,133	1,187,770,826
Cộng	<u>3,267,144,860</u>	<u>1,784,358,440</u>

8. Chi phí khác

	<u>Quý II năm 2011</u>	<u>Quý II năm 2010</u>
Chi phí thanh lý tài sản	1,018,505,401	306,246,376
Chi phí khấu hao tài sản	4,807,230,046	
Chi phí lương, bảo hiểm phải trả	2,267,000	
Chi phí khác	17,381,793	755,338
Cộng	<u>5,845,384,240</u>	<u>307,001,714</u>

Lập biểu




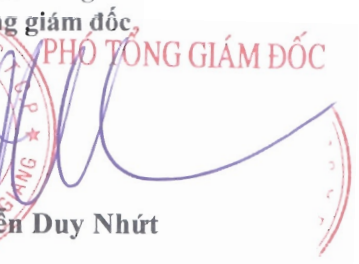
Huỳnh Thị Kim Thoa

Kế toán trưởng



Dương Minh Phong

An Giang, ngày 30 tháng 06 năm 2011

**Tổng giám đốc**
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Duy Nhứt